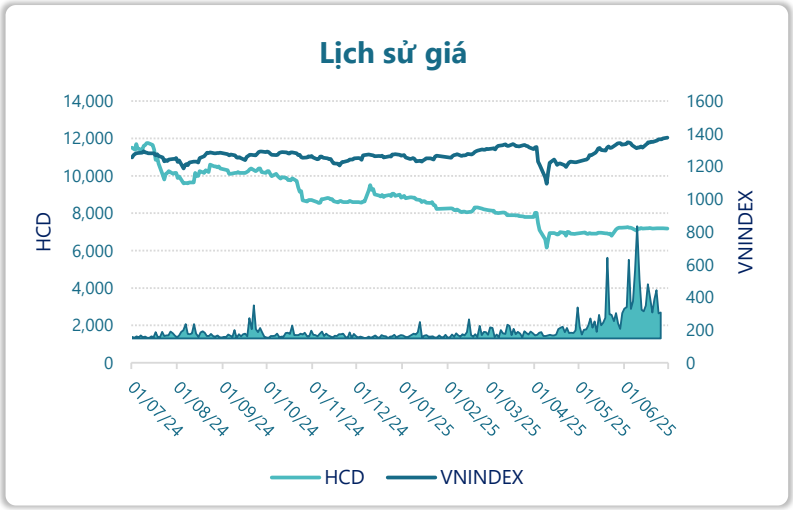
FireAnt

CTCP Đầu tư Sản xuất và Thương mại HCD (HSX: HCD)



Thông tin giao dịch	30/06/2025
Giá hiện tại (VNĐ)	**7,180**
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	11,750
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	6,160
SL cổ phiếu LH	36,958,816
KLGD BQ 20 phiên (CP)	43,755
% sở hữu nước ngoài	0.3%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	265
P/E	9.7
EPS	739

DT thuần

Q2/25

186

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 9.00| 5.2%

YoY: ▼40.0| -17.6%

LN sau thuế

Q2/25

5.82

tỷ VNĐ

QoQ: ▼2.21| -27.5%

YoY: ▲ 3.03| 109%

Tỷ suất lãi EBIT

Q2/25

4.8%

+/- YoY: ▲ 1.5%

DT thuần

6T 2025

363

tỷ VNĐ

YoY: ▼56.0| -13.2%

LN sau thuế

6T 2025

13.9

tỷ VNĐ

YoY: ▼3.20| -18.8%

ROE

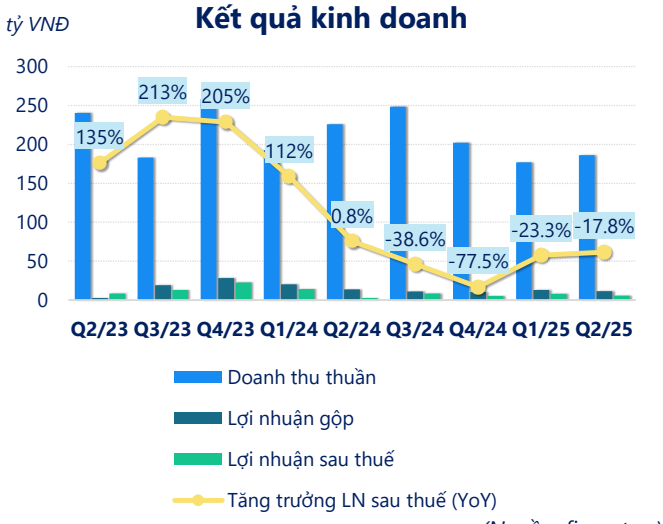
Q2/25

5.7%

+/- YoY: ▼ 6.0%

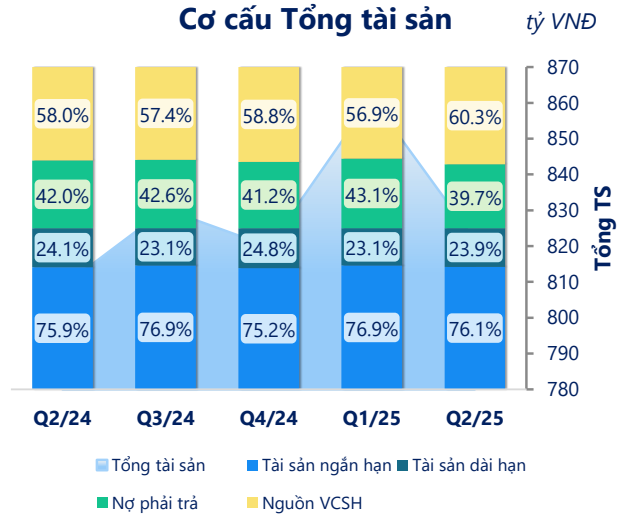
Powered by Infographic

Kết quả kinh doanh



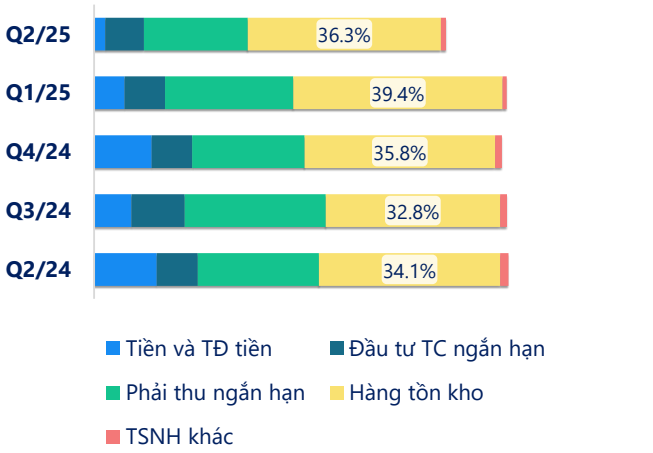
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tổng tài sản



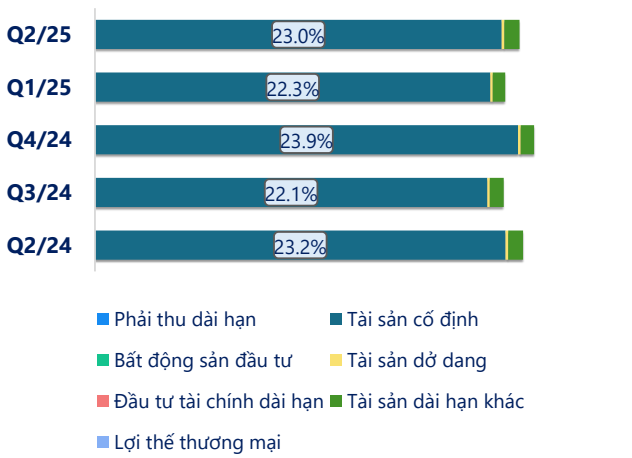
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



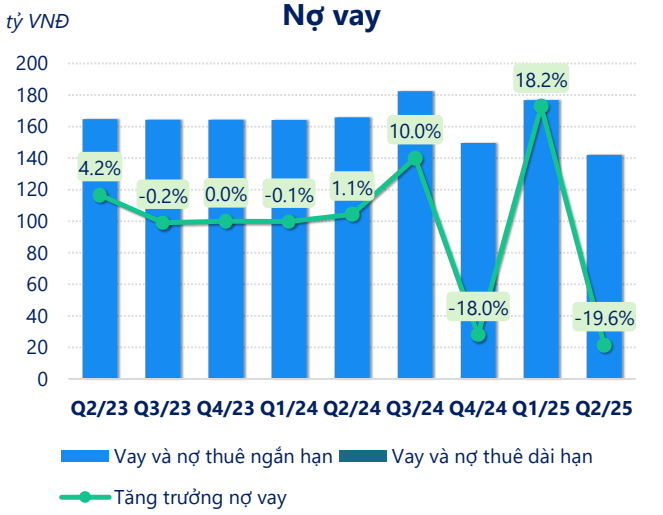
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



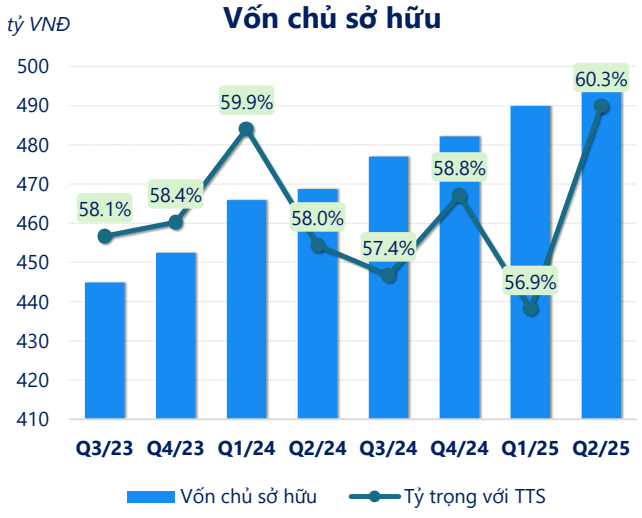
(Nguồn: fireant.vn)

Nợ vay



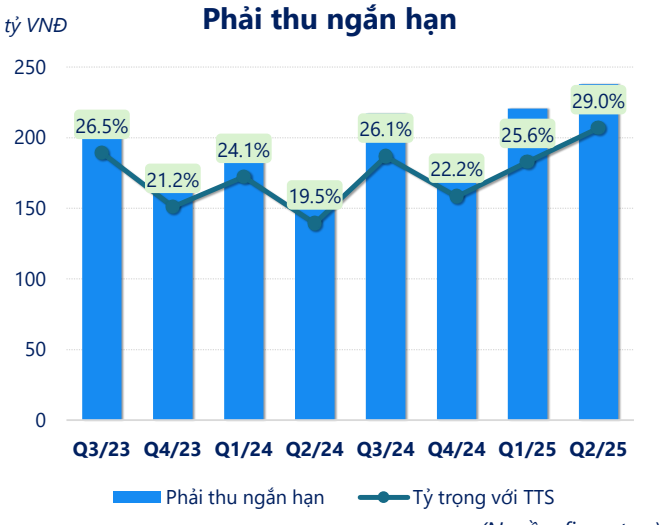
(Nguồn: fireant.vn)

Vốn chủ sở hữu



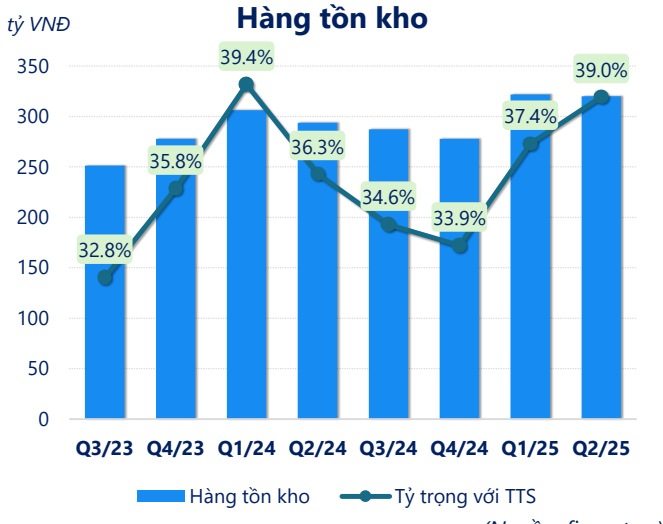
(Nguồn: fireant.vn)

Phải thu ngắn hạn



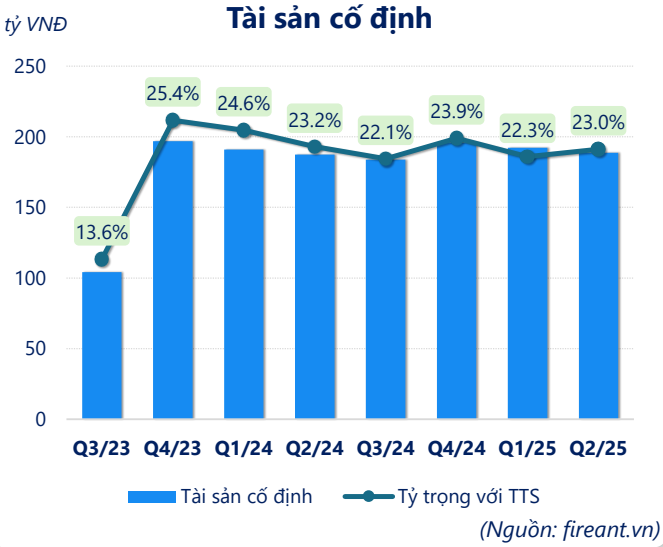
(Nguồn: fireant.vn)

Hàng tồn kho



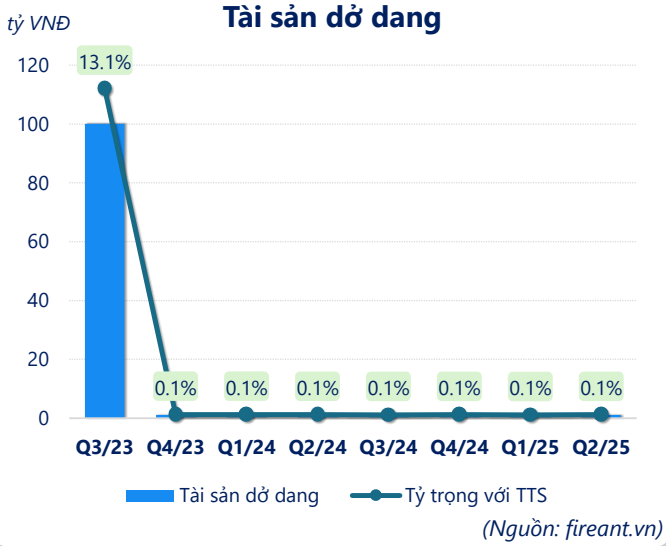
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản cố định



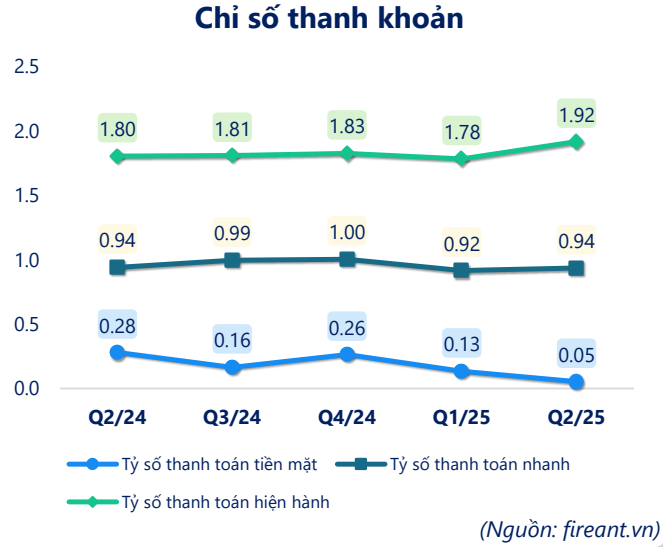
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản dở dang



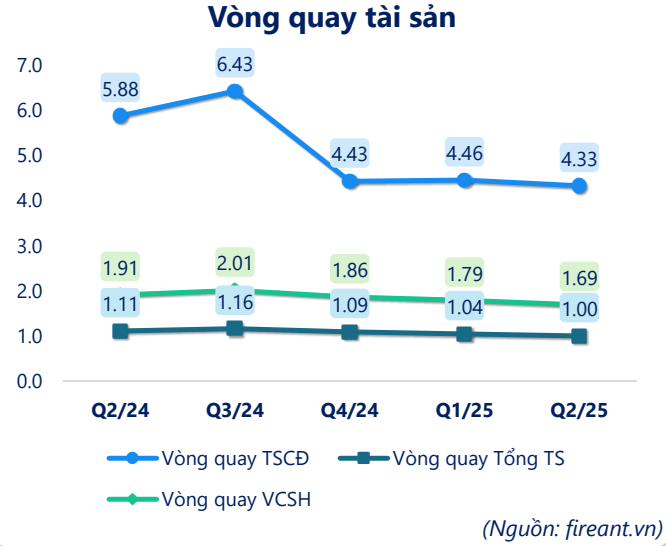
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN *(tỷ VNĐ)*	Q2/24	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25
Tổng tài sản	**809**	**830**	**820**	**861**	**822**
Tài sản ngắn hạn	**613**	**639**	**617**	**662**	**625**
Tiền và tương đương tiền	95.1	58.2	89.0	49.6	17.3
Đầu tư tài chính ngắn hạn	58.8	70.3	63.7	62.5	43.2
Phải thu ngắn hạn	158	217	182	221	238
Hàng tồn kho	294	287	278	322	320
Tài sản ngắn hạn khác	7.87	5.91	4.36	7.52	6.34
Tài sản dài hạn	**195**	**191**	**203**	**199**	**197**
Phải thu dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản cố định	187	184	196	192	189
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	1.14	1.14	1.14	1.14	1.14
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản dài hạn khác	6.79	6.56	6.28	6.03	7.05
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	**340**	**353**	**338**	**371**	**326**
Nợ ngắn hạn	**340**	**353**	**338**	**371**	**326**
Vay và nợ thuê ngắn hạn	166	183	150	177	142
Phải trả người bán ngắn hạn	146	143	158	164	157
Nợ dài hạn	0	0	0	0	0
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	0	0	0
Nguồn vốn chủ sở hữu	**469**	**477**	**482**	**490**	**496**
Vốn chủ sở hữu	**469**	**477**	**482**	**490**	**496**
Vốn điều lệ	370	370	370	370	370
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)